

Số: 49/2025/QĐST-DS

Thành phố B, ngày 22 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 14/4/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N1;

Trụ sở tại: Số B, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Bà Phạm Thị Kim L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Huỳnh Thị Anh T, sinh năm 1983, địa chỉ liên hệ: 14A Đại lộ Đ, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Đào Trọng N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: A ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bé T1, sinh năm 1983; địa chỉ: A ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đào Trọng N và bà Nguyễn Thị Bé T1 có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng N1 toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 26/03/2025 là 570.134.688 (năm trăm bảy mươi triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm tám mươi tám) đồng; trong đó, số tiền gốc là: 531.250.000 (năm trăm ba mươi một triệu, hai trăm

năm mươi nghìn) đồng, nợ lãi trong hạn là 37.153.253 (ba mươi bảy triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi ba) đồng, lãi quá hạn: 890.925 (tám trăm chín mươi nghìn, chín trăm hai mươi lăm) đồng, lãi chậm trả: 840.510 (tám trăm bốn mươi triệu, năm trăm mười) đồng.

2.2. Ông Đào Trọng N và bà Nguyễn Thị Bé T1 phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7109LAV202001718 ngày 06/11/2020, kể từ ngày 27/03/2025 cho đến ngày ông Đào Trọng N và bà Nguyễn Thị Bé T1 trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N1.

2.3. Để đảm bảo quyền lợi cho bên cho vay, trong trường hợp ông Đào Trọng N và bà Nguyễn Thị Bé T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Đào Trọng N và bà Nguyễn Thị Bé T1 theo các Hợp đồng bảo đảm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 7109LAV202001718/HĐTC ngày 06/11/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất do ông Đào Trọng N đứng tên chủ sở hữu: diện tích 1052,0m², thửa đất số 56, tờ bản đồ số 19, MĐSD: Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành AM182245, số vào sổ cấp giấy chứng nhận HMTA/03463 do UBND thị xã B cấp ngày 17/04/2008.

- Quyền sử dụng đất do ông Đào Trọng N đứng tên chủ sở hữu: diện tích 216,4m², thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19, MĐSD: Đất ở nông thôn + Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành AM182246, số vào sổ cấp giấy chứng nhận HMTA/03464 do UBND thị xã B cấp ngày 17/04/2008.

- Quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị Bé T1 đứng tên chủ sở hữu: diện tích 2192,2m², thửa đất số 72, tờ bản đồ số 19, MĐSD: Đất ở nông thôn + Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CX563782, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS10135 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 05/10/2020.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì ông Đào Trọng N, bà Nguyễn Thị Bé T1 sẽ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết mà ông Đào Trọng N, bà Nguyễn Thị Bé T1 đã ký với Ngân hàng N1 tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi hết số nợ còn lại.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như sau: Ông Đào Trọng N và bà Nguyễn Thị Bé T1 phải liên đới chịu là 13.403.000 (mười ba triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B hoàn lại cho Ngân hàng N1 số tiền 13.208.000 (mười ba triệu, hai trăm lẻ tám nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007958 ngày 07/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thi